

Số: 27/2017/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 83/TTr-STC ngày 26 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang

1. Khoản 4, Khoản 5 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Khoản 4 sửa đổi như sau:

“4. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ sau:

a) Giá cụ thể đối với: Dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ đối với chợ hạng 1 và chợ đầu mối, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

b) Giá tối đa đối với: Dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ đối với chợ hạng 1 và chợ đầu mối;

c) Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh;

d) Các nội dung khác thực hiện theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.”

b) Bổ sung Khoản 5 như sau:

“Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế); giá dịch vụ dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí).”

2. Khoản 13, Điều 5 được sửa đổi như sau:

“Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá và văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định phải đăng ký giá hoặc kê khai giá.”

3. Điểm a Khoản 6, Khoản 14, Khoản 15, Khoản 16, Khoản 17, Khoản 18, Khoản 19, Khoản 20 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Điểm a, Khoản 6 được bổ sung như sau:

“6. Giá nước sạch cho sinh hoạt:

a) Cung cấp nước sạch tại thành phố Bắc Giang và các thị trấn:

Đơn vị sản xuất, kinh doanh nước sạch có trách nhiệm xây dựng phương án giá, gửi Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi sản xuất kinh doanh nước sạch thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.”

b) Khoản 14, Khoản 15 được sửa đổi như sau:

“14. Giá dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí):

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập phương án giá dịch vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

15. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế):

Sở Y tế lập phương án giá dịch vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.”

c) Bổ sung Khoản 17, Khoản 18, Khoản 19, Khoản 20, Khoản 21 như sau:

“17. Giá cụ thể đối với:

a) Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập phương án giá dịch vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

b) Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ:

Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án giá dịch vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

c) Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị quản lý dịch vụ trông giữ xe, Sở Tài chính tổng hợp, lập phương án giá dịch vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

18. Giá tối đa đối với:

a) Dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý:

Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

b) Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Chủ đầu tư lập phương án giá dịch vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

c) Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá; có văn bản đề nghị Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

19. Dịch vụ thoát nước:

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

20. Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ:

a) Đối với chợ hạng 1 và chợ đầu mối được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

b) Đối với chợ hạng 1 và chợ đầu mối được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Tổ chức quản lý, điều hành hoặc chủ đầu tư chợ phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan lập phương án giá tối đa trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

21. Khung giá đối với:

Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container) do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý:

Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.”

4. Bổ sung Khoản 11, Khoản 12, Khoản 13, Khoản 14, Khoản 15 Điều 8 như sau:

“11. Quyết định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với chợ hạng 2 trở xuống được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên cơ sở phương án giá do tổ chức quản lý chợ trình sau khi có văn bản thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

12. Quyết định giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với chợ hạng 2 trở xuống được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên cơ sở phương án giá do tổ chức quản lý chợ trình sau khi có văn bản thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

13. Quyết định giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn vốn ngân sách huyện. Tổ chức quản lý công trình kết cấu hạ tầng trình sau khi có văn bản thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

14. Tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Đối với các giá dịch vụ đang thực hiện theo việc giao khoán, cho thuê, mà chưa hết thời gian theo hợp đồng ký kết việc giao khoán, cho thuê, thì người sử dụng (người nhận giao khoán, thuê) được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn trong hợp đồng. Đến chu kỳ mới, chủ thể quản lý có trách nhiệm xây dựng, trình phương án giá dịch vụ theo quy định hiện hành.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Quản lý Giá, Bộ Tài Chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- VPHĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- LĐVP, các phòng CV, TT thông tin;
- Lưu: VT, KT_{Tư}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thu Hà

